| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 05 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Ngô Thanh Thuần
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Bùi Thế Hanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc*" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1996 ( Có mặt).
HKTT: thôn Phúc Linh, xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nơi cư trú: thôn Ô Cách, xã Đông T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H- Sinh năm 1995 ( Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Phúc Linh, xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/07/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị kết hôn cùng anh Đỗ Văn H ngày 11/05/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh H ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc ở thôn thôn Phúc Linh, xã Hương L. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường H phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mâu thuẫn trầm trong từ tháng 11/2021, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hay đánh cãi, chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Đỗ Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hoàng Huyền Như, sinh ngày 13/11/2017. Hiện con chung đang ở cùng anh H, trong thời gian sống ly thân chị vẫn thường xuyên về thăm, nuôi dưỡng con chung, đóng tiền học cho con, chị Hiện nay làm công nhân thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng ( bảng lương chị đã cung cấp cho Tòa án). Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng

con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Việc anh H xin nuôi con chung chị không đồng ý, lý do là do anh H không có công việc ổn định, thu nhập thấp, anh H thường xuyên không có nhà, bỏ mặc con cho ông bà nội chăm sóc.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với chiếc xe Honda BKS 98D1-873.75, trong quá trình giải quyết vụ án chị có đơn xin rút không yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự giải quyết. Tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

- Về công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Đỗ Văn H tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn cùng chị Hoàng Thị H ngày 11/05/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và sống chung cùng anh ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc thôn Phúc Linh, xã Hương L. Quá trình chung sống, vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường H phúc, đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2021 cho cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý lý hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hoàng Huyền Như, sinh ngày 13/11/2017. Hiện con chung đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2, Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được nuôi dưỡng con chung Đỗ Hoàng Huyền Như, sinh ngày 13/11/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Đỗ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Văn H kết hôn ngày 11/05/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2021 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, Xét thấy anh H và chị H đã ly thân với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay, chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống, bản thân anh H cũng xác định trường hợp nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Đỗ Văn H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hoàng Huyền Như, sinh ngày 13/11/2017. Hiện con chung đang ở cùng anh H. Vợ chồng ly hôn, cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét về thu nhập, theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định chị H có công việc và có thu nhập ổn định, anh H hiện làm lao động tự do, theo biên bản xác minh tại địa phương thì anh H thường xuyên đi làm xa nhà, hiện con chung chủ yếu gửi cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi sống ly thân chị H vẫn thường xuyên về thăm con chung, đóng tiền học cho con. Anh H tuy có nguyện vọng được nuôi con chung, tuy nhiên Tòa án đã có giấy báo hợp lệ, nhưng anh H cũng không đến Tòa án để tham gia phiên tòa, chứng tỏ anh H cũng không thật sự tha thiết đến nguyện vọng và yêu cầu của mình, hơn nữa hiện con chung mới được 05 tuổi và giới tính là nữ, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Để cháu có cuộc sống ổn định, được chăm sóc chu đáo. Do vậy, cần giao cháu Đỗ Hoàng Huyền Như cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nôi con: Do cả chị H và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung: Đối với chiếc xe Honda BKS 98D1-873.75, trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin rút không yêu cầu chia tài sản chung, cả chị H và anh H đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về công nợ chung; ruộng đất, công sức: Cả chị H và anh H đều xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được nuôi dưỡng con chung Đỗ Hoàng Huyền Như, sinh ngày 13/11/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0008389, ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương L;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Ngô Thanh Thuần**